

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Bà Hà Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021, Quyết định thay đổi Thư ký số 59/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Diệp Đức P, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 23 tháng 10 năm 1973 tại phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 313, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Diệp Hán H và bà Lý Thị M; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 28/01/1991, Trộm cắp tài sản, bị Công an thị xã Lạng Sơn lập hồ sơ khởi tố (không có bản án lưu trong hồ sơ khởi tố). Ngày 27/01/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam tại bản án số 07/HS-HS ngày 27/01/2000 về tội Trộm cắp tài sản (đương nhiên xóa án tích). Ngày 25/6/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tại bản án số 43/HSST ngày 25/6/2004 về tội Trộm cắp tài sản (đương nhiên xóa án tích). Ngày 31/10/2007, Trộm cắp tài sản bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt 100.000 đồng. Ngày 29/8/2009, Trộm cắp tài sản, bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt 200.000 đồng. Ngày 25/10/2009, bị Công an thành phố Lạng Sơn lập

hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc do nhiều lần trộm cắp tài sản. Ngày 11/06/2012 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn lập hồ sơ đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Ngày 11/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đương nhiên xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đinh Nguyễn N, sinh năm 1973 - Giám đốc công ty TNHH MTV TM và vận tải quốc tế H; nơi cư trú: Số 75 đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1975; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diệp Đức P là người nghiện ma túy từ năm 2000, chất ma túy thường sử dụng là ma túy tổng hợp. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/10/2021, do không có tiền tiêu sài nên Diệp Đức P đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Diệp Đức P một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda blade, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 12P1- 200.29 đi dọc Quốc lộ 1A tìm kiếm tài sản sơ hở có thể lấy trộm. Khi đến khu vực bãi đỗ xe cạnh cây xăng T thuộc địa phận thôn H, xã H, thành phố L, Diệp Đức P nhìn thấy có nhiều xe ô tô đầu kéo và xe ô tô tải đang đỗ ở đó, không có ai trông giữ. Diệp Đức P đỗ xe ở cạnh đường, rồi đi bộ vào trong bãi đỗ xe của cây xăng tìm kiếm tài sản để trộm cắp, Diệp Đức P phát hiện chiếc xe ô tô đầu kéo, biển kiểm soát 12C-055.53 có 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu “TROUY N120”, màu trắng – đỏ lắp ở mạn sườn xe bên phải, Diệp Đức P quay lại nơi Diệp Đức P vừa đỗ xe mô tô, mở cốp xe lấy 02 (hai) cờ lê bằng kim loại có sẵn trong cốp xe của Diệp Đức P để vặn ốc, tháo rời hai bình ắc quy ra khỏi xe ô tô. Sau khi tháo được 02 bình ắc quy Diệp Đức P quay ra ngoài dắt xe máy vào trong chỗ để ắc quy, bê 02 (hai) bình ắc quy lên giá để đồ phía trước xe mô tô rồi dắt xe đi ra ngoài bãi xe ô tô, cách đó khoảng 10m thì Diệp Đức P nổ máy, điều khiển xe chở 02 (hai) bình ắc quy đi về hướng bên xe phía Bắc. Thấy cửa hàng thu mua phế liệu của chị Lê Thị H, Diệp Đức P vào hỏi bán hai bình ắc quy, chị Lê Thị H đồng ý mua 02 (hai) bình ắc quy với giá 770.000 đồng. Số tiền bán 02 (hai) bình ắc quy Diệp Đức P đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ông Đinh Nguyễn N, chủ sở hữu của chiếc xe đầu kéo mang biển kiểm soát 12C-055.53 đã có đơn trình báo Công an thành phố Lạng Sơn về việc bị mất trộm tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 126/KL – HĐĐGTS ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định 02 (hai) bình ắc quy, nhãn hiệu “TROY 12V- 120 AHN120” màu đỏ-trắng, sản xuất tại Việt Nam, mua ngày 10/4/2021 với giá 4.700.000 đồng có giá trị: 2.400.000 đồng, thời điểm định giá tháng 10/2021.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi được 02 (hai) bình ắc quy và trả cho bị hại là ông Đinh Nguyễn N, ông N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Lê Thị H yêu cầu bị cáo Diệp Đức P trả lại số tiền 770.000 đồng là tiền đã mua 02 bình ắc quy với Diệp Đức P. Diệp Đức P chưa thực hiện được yêu cầu trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 154/CT-VKS, ngày 29/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Diệp Đức P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích bán tài sản trộm cắp được để có tiền tiêu sài cho bản thân. Bị cáo nhất trí bồi thường cho bà Lê Thị H 770.000 đồng. Đề nghị trả lại cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu Honda blade, màu đỏ-đen, BKS 12P1- 200.29 để bị cáo trả lại cho em gái Diệp Ái V, vì tiền mua xe là của em gái và một phần của bố mẹ cho, bị cáo chỉ đứng tên trên giấy đăng ký xe.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Diệp Đức P phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo mức án tù 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Buộc bị cáo Diệp Đức P trả lại bà Lê Thị H số tiền 770.000 đồng.

Vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu “HONDA BLADE”, màu đen – đỏ, biển kiểm soát 12P1 – 20029, số máy JA36E0450659, số khung RLHJA3651GY013650, đã qua sử dụng, mang tên Diệp Đức P; tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê bằng kim loại, màu nâu đen, 01 cờ lê bằng kim loại, màu trắng, trên thân có dòng chữ “CHROME VANADIUM” và “YETI USA Standard”.

Phần thủ tục tranh luận, bị cáo Diệp Đức P nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa. Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi trộm cắp tài sản là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/10/2021, tại khu vực bãi đỗ xe cạnh cây xăng T thuộc địa phận thôn H, xã H, thành phố L, Diệp Đức P đã có hành vi trộm cắp tài sản 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu “TROY N120”, màu trắng – đỏ có giá trị: 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) của ông Đinh Nguyễn N, mục đích để bán kiếm tiền tiêu sài cho bản thân.

[3] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Diệp Đức P phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã 02 lần bị kết án đều về tội Trộm cắp tài sản, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và chữa bệnh bắt buộc. Từ những hành vi vi phạm pháp luật nêu trên, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, thiếu tu dưỡng bản thân, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao sâu vào con đường phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện; có bố mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh tại Biên bản xác minh ngày 20/11/2021 thì bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng có giá trị, là người nghiện chất ma túy, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu “HONDA BLADE”, màu đen – đỏ, biển kiểm soát 12P1 – 20029, số máy JA36E0450659, số khung RLHJA3651GY013650, đã qua sử dụng, mang tên Diệp Đức P bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, bị cáo khai là tài sản của em gái, nhưng em gái bị cáo Diệp Ái V khai đây là tài sản riêng của bị cáo, nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. 01 cờ lê bằng kim loại màu nâu đen, 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng, trên thân có dòng chữ “CHROME VANADIUM” và “YETI USA Standard” liên quan đến tội phạm, nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Lê Thị H yêu cầu bị cáo Diệp Đức P trả lại số tiền 770.000 đồng là tiền đã mua 02 bình ắc quy với bị cáo. Bị cáo Diệp Đức P chưa thực hiện yêu cầu trên. Yêu cầu bồi thường của bà Lê Thị H là có căn cứ, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Lê Thị H 770.000 đồng.

[14] Đối với hành vi mua 02 (hai) bình ắc quy của bà Lê Thị H, do bà Lê Thị H không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với bà Lê Thị H.

[15] Bị cáo là người bị kết án và phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ các Điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Diệp Đức P phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Diệp Đức P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Diệp Đức P phải bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 770.000 (bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu “HONDA BLADE”, màu đen – đỏ, biển kiểm soát 12P1 – 20029, số máy JA36E0450659, số khung RLHJA3651GY013650, đã qua sử dụng;

b) 01 (một) cờ lê bằng kim loại, màu nâu đen; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, màu trắng, trên thân có dòng chữ “CHROME VANADIUM” và “YETI USA Standard”.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 giữa Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

5. Án phí: Buộc bị cáo Diệp Đức P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh